

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 19/2018/HSST

Ngày : 08/3/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông TỪ HỒNG HẢI

2/. Ông MAI PHÚ

- **Thư ký phiên tòa**: Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa**: Ông PHAN MINH TRÍ - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 08 tháng 3 năm 2018. tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2018/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/QĐ-HSST ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGÔ ĐỨC L**. Sinh ngày 25 tháng 10 năm 1963. Nơi sinh: Thành phố Hà Nội. Nơi ĐKNKTT: Thôn 6, xã G, huyện L, Lâm Đồng. Chỗ ở: 15/4 - H, Phường 3, thành phố Đ, Lâm Đồng Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 8/10. Con ông: Ngô Văn N (chết); Con bà: Đỗ Thị P, sinh năm 1938. Hiện ở tại: Thôn T, xã Đ, huyện L, Lâm Đồng Vợ: Lưu Thị Q, sinh năm 1966, có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 70/HSPT ngày 14/01/1999 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/3/2006. Bị bắt, tạm giam ngày 29/10/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Đức L là đối tượng nghiện chất ma túy và bắt đầu sử dụng ma túy (Methamphetamine) từ cuối năm 2016. Khoảng tháng 9/2017, Long từ huyện L lên thành phố Đ và thuê phòng trọ tại số nhà 15/4 - H, Phường 3, thành phố Đ, Lâm Đồng. Ngày 26/10/2017, L gặp một đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố Đ và cùng đi uống cà phê tại khu vực Ngã năm Đại học. Tại đây, T cho L 04 gói nilon bên trong đựng chất ma túy để L sử dụng, L mang số ma túy này về phòng trọ của mình, lấy ra một ít để sử dụng, số còn lại L cất giữ trong người để sử dụng dần. Đến khoảng 14 giờ ngày 29/10/2017, Công an thành phố Đ, Lâm Đồng kiểm tra phòng trọ của Ngô Đức L và thu giữ trong túi quần của L 04 gói nilon

hàn kín, bên trong chứa chất ở dạng tinh thể màu trắng; 01 bình và ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.

Tại Kết luận giám định số 1645/GĐ-PC54 ngày 31/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 04 gói nilon được niêm phong gửi giám định có khối lượng 1,4107 gam là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Đức L khai nhận vào ngày 26/10/2017 bị cáo đã có hành vi nhận Methamphetamine của một đối tượng tên Tân, không rõ lai lịch ở tại thành phố Đ cho, sau đó tàng trữ để sử dụng và khi bị cáo đang tàng trữ số ma túy này tại phòng trọ thì bị Công an thành phố Đ, Lâm Đồng kiểm tra, phát hiện và bắt giữ, thu giữ 04 gói ma túy L vừa được cho trước đó với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 08/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Ngô Đức L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Ngô Đức L đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo tàng trữ 1,4107 gam Methamphetamine có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Ngô Đức L từ 12 đến 15 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo qui định của pháp luật. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Đức L:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có Methamphetamine, một loại ma túy tổng hợp là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo nhận từ người khác cho và tàng trữ 1.4107 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản phạm tội quả tang, lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Ngô Đức L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ khoản 1 điều 7 Bộ luật hình

sự năm 2015, do hành vi của bị cáo được thực hiện trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, lẽ ra áp dụng điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo nhưng do điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 qui định mức hình phạt đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nặng hơn qui định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nên căn cứ khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 để áp dụng điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo là người đã có tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tuy nhiên bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 21/3/2006, đến ngày phạm tội đã trên 10 năm nên căn cứ khoản 1 điều 69 và điểm d khoản 2 điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo được coi như chưa bị kết án. Hành vi của bị cáo tàng trữ ma túy nhưng chỉ với khối lượng 1,4107 gam Methamphetamine không có tình tiết định khung tăng nặng nào được qui định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Ngô Đức L không có tình tiết tăng nặng nào theo qui định tại điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 cũng như điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bản thân bị cáo có thời gian làm nhiệm vụ quốc tế tại Campuchia và được tặng thưởng Huân chương Hữu nghị. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về áp dụng hình phạt bổ sung:

Xét hiện bị cáo không có việc làm, không xác định được bị cáo có nguồn thu nhập gì từ việc Tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng :

Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có: Hai phong bì đã được niêm phong, trong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định, một bình có gắn ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy, xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Về án phí:

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Ngô Đức L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] . Áp dụng khoản 3 điều 7; điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Ngô Đức L 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2017.

[3]. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu để tiêu hủy: 02 phong bì đã niêm phong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định và 01 bình có gắn ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/02/2018 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

[4]. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình